

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 85/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục
phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai từ năm học 2024-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ
quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục
quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh
vực giáo dục, đào tạo;
Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021
của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch
vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
Xét Tờ trình số 1335/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục
mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Gia Lai từ năm học 2024-2025;
Báo cáo thẩm tra số 181/BC-BVHXH ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Văn hóa
- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo
dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc hệ thống giáo
dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai từ năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức học phí

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập

Nội dung	Mức học phí (Đơn vị: đồng/trẻ em/tháng hoặc đồng/học sinh/tháng)			
	Các xã, phường, thị trấn không có trong Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	Xã khu vực I	Xã khu vực II	Xã khu vực III
1. Mầm non				
- Học 01 buổi/ngày	37.000	37.000	20.000	11.000
- Học 02 buổi/ngày	50.000	50.000	27.000	15.000
2. Trung học cơ sở				
- Lớp 6, lớp 7	32.000	32.000	17.000	9.000
- Lớp 8, lớp 9	37.000	37.000	20.000	11.000
3. Trung học phổ thông	50.000	50.000	27.000	15.000

Xã khu vực I, khu vực II, khu vực III được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Xã khu vực III, khu vực II được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I;

Đối với thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 ở xã khu vực I, khu vực II được áp dụng mức học phí xã khu vực III.

2. Trong trường hợp học trực tuyến (học online), mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập bằng 75% mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này. Không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2024. /: *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư Pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên